

Số: 642/QĐ - STP

Điện Biên, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách**  
**nhà nước năm 2025 của Sở Tư pháp**

**GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;*

*Căn cứ quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phân bổ chi tiết nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, năm 2025; Quyết định số 641/QĐ-STP ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước;*

*Xét đề nghị của Chánh văn phòng Sở,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Thanh Hưng**

Chương: 414

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO  
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 642/QĐ-STP ngày 11/4/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I/đơn vị dự toán cấp trên)

ĐV tính: Triệu đồng

| Số TT | Nội dung                                                                                                                                                   | Tổng số được giao | Tổng số đã phân bổ | Trong đó         |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------|------------------|
|       |                                                                                                                                                            |                   |                    | Trung tâm TGPLNN |
| I     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí                                                                                                                | -                 | -                  | -                |
| II    | Dự toán chi ngân sách nhà nước                                                                                                                             | 700               | 700                | 700              |
| 1     | Chi quản lý hành chính                                                                                                                                     | -                 | -                  | -                |
| 2     | Chi sự nghiệp kinh tế                                                                                                                                      | 700               | 700                | 700              |
| 2.1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                                                                                                             |                   | -                  |                  |
| 2.2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                                                                                                       | 700               | 700                | 700              |
| 2.2.1 | Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững                                                                                                                      | 700               | 700                | 700              |
|       | Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều. Loại 160 - khoản 171 mã CTMT: 10476                   | 100               | 100                | 100              |
|       | Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình. Loại 070 - khoản 083 mã CTMT: 10477 | 600               | 600                | 600              |

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 642/QĐ-STP ngày 11/4/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

DVT: Triệu đồng

| STT   | Nội dung                                                                                                                                                            | Dự toán được giao |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| I     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí                                                                                                                         | -                 |
| II    | Dự toán chi ngân sách nhà nước                                                                                                                                      | 700,0             |
| 1     | Chi quản lý hành chính                                                                                                                                              | 700,0             |
| 2     | Chi sự nghiệp kinh tế                                                                                                                                               |                   |
| 2.1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                                                                                                                      |                   |
| 2.2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                                                                                                                | 700,0             |
| 2.2.1 | Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững                                                                                                                               | 700,0             |
|       | Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin.<br>Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều.<br>Loại 160 - khoản 171 mã CTMT: 10476                      | 100,0             |
|       | Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá<br>chương trình. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực<br>hiện Chương trình. Loại 070 - khoản 083 mã CTMT:<br>10477 | 600,0             |